

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-HS ngày 16/7/2022 đối với bị cáo:

Trần Quốc B (tên gọi khác: Hòa), sinh năm 1994 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 21/4 đường 40, khu phố 6, phường Đ, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên giám sát công trình; con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và con bà Hồ Thị Kim A, sinh năm 1970 (đã chết); bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1990 ; tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 13/2/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, theo quyết định số 37. Ngày 07/02/2022 chấp hành xong quyết định, theo giấy chứng nhận số 252.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/4/2022, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1962; thường trú: Thôn Đ xã T, thành phố L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Võ Thị Mỹ N, sinh năm 2001; thường trú: Ấp 7 xã T huyện L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 2003; thường trú: Khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Võ Quốc K, sinh năm 1999; thường trú: Ấp 7 xã T huyện L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

4. Chị Hồ Thị Phương T, sinh năm 1983; thường trú: 258/4/3 tổ 49 khu phố 7, phường A thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Nhật T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/01/2021, Trần Quốc B và Nguyễn Nhật T đến gặp bà Nguyễn Thị K là quản lý khách sạn “Thiên Thêu” địa chỉ tại khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuê phòng 303 nghỉ, khoảng 01 giờ 00 ngày 03/01/2021, B đi xuống quầy lễ tân gặp bà K lấy 02 chai nước suối, B nhìn thấy xe mô tô SYM elegant biển số 66FA-033.12 muốn chiếm đoạt. B nói bà K “cho mượn xe mô tô SYM elegant biển số 66FA-033.12 của phòng 304 để đi đón bạn”, bà K mở cổng để B dắt xe ra cổng, sau khi dắt xe đi B dùng tay giật đứt sợi dây điện của xe, đạp xe đề nổ máy nhưng không được, B dắt xe đến bãi đất trống cách khách sạn “Thiên Thêu” khoảng 20 m rồi quay về khách sạn, bà K hỏi B “xe đâu” B nói “xe bị hư đang gửi sửa” và đi lên phòng, B kể cho T nghe việc lấy trộm xe máy (không nói lấy xe của ai và nhãn hiệu gì) và nói xe không nổ máy được và hỏi T “mang xe về đây nhà trọ của T được không” T trả lời “được”. B tiếp tục đi ra ngoài dắt xe SYM elegant biển số 66FA-033.12 về bãi đất trống trước đây nhà trọ của T rồi về khách sạn. B lên phòng nằm nghỉ, sau đó xuống quầy lễ tân nói với bà K “cháu mượn xe Sirius biển số 61B2-149.91 của phòng 304 để đi đón bạn”, bà K coi sổ lưu trú biết xe Sirius biển số 61B2-149.91 không phải của phòng 304. Bà K nói B “mang xe kia về rồi mới được đổi xe này” đồng thời gọi điện báo Công an phường Đông Hòa. Lúc này B đi ra ngoài dắt xe biển số 66FA-033.12 đi vào bên trong khách sạn để đổi lấy xe Sirius biển số 61B1-149.91 mang đi, bà K khóa cổng không cho B dắt xe ra, sau đó Công an phường Đông Hòa yêu cầu B, T và bà K về làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe SYM elegant màu đen, trắng, đỏ biển số 66FA-033.12, số khung 05MHFH031570, số máy MSE1AH031750;

- 01 xe Sirius Bgy3 màu đen, cam biển số 61B2-149.91, số khung RLCUE3740KY018004, số máy MSE1AH031570.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An kết luận xe SYM elegant biển số 66FA-033.12, số khung 05MHFH031570, số máy MSE1AH031750 trị giá 5.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ

An kết luận xe Sirius Bgy3, màu cam đen biển số 61B2-149.91 số khung RLCUE3740KY018004, số máy MSE1AH031570 trị giá 13.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Đối với xe SYM elegant biển số 66FA-033.12 là tài sản của anh Võ Quốc K đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho anh K.

Đối với xe Sirius biển số 61B2-149.91 là tài sản của chị Hồ Thị Phương T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho chị T.

Đối với Nguyễn Nhật T không bàn bạc với Trần Quốc B để chiếm đoạt xe SYM elegant biển số 66FA - 033.12. Đối với xe Sirius màu đen, cam biển số 61B2-149.91 B chưa chiếm đoạt được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý đối với T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị K, anh Võ Quốc K, chị Hồ Thị Phương T không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Cáo trạng số 228/CT – VKS ngày 11 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù

Bị cáo B không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Quốc B: Lời khai bị hại, người có quyền lợi liên quan đến nội dung vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị cáo B thể hiện sáng ngày 03/01/2021, bị cáo B đã có hành vi gian dối, cung cấp thông tin sai sự thật cho bà Nguyễn Thị K là quản

lý khách sạn “Thiên Thêu” để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu SYM elegant biển số 66FA-033.12 có trị giá 5.000.000 đồng, đồng thời có ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, cam biển số 61B2-149.91 có trị giá 13.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân xấu thể hiện việc bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, lần phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo B phạm tội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét đối với lần chiếm đoạt tài sản xe mô tô nhãn hiệu SYM elegant biển số 66FA-033.12 có trị giá 5.000.000 đồng bị cáo thực hiện đã hoàn thành; đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, cam biển số 61B2-149.91 có trị giá 13.000.000 đồng (phạm tội chưa đạt) theo Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để có mức hình phạt phù hợp khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt bị cáo B phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo B phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B (tên gọi khác: Hòa) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/4/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trần Quốc B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh